**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn: Toán

Tên bài học: Chục và đơn vị (tiếp theo)

Tiết chương trình: 66

Thời gian thực hiện: 13/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.

- Biết đọc, viết các số tròn chục.

- Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học : NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.

-Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.

-Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  **a/ Khởi động:**  - Ổn định lớp.  - Cho HS múa theo nhạc  **b/ Giới thiệu bài.**  Giới thiệu nội dung học.  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới. (10’)**  **HĐ1.** **Hình thành kiến thức**  a. Nhận biết 1 chục (qua thao tác trực quan) | - HS thực hiện  -HS lắng nghe |  |
|  |  |
| - HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn: |  |
| - Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Nói: “Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương”. |  |  |
| - Bó 10 que tính thành 1 bó. Nói: “Có 10 que tính, có 1 chục que tính”. |  |  |
| - Xếp 10 hình tròn thành một cụm. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 chục hình tròn”. |  |  |
| - HS nêu các ví dụ về “1 chục”. Chẳng hạn: Có 10 quả trứng, có 1 chục quả trứng. |  |  |
| b. Nhận biết các số tròn chục  - GV lấy 10 khối lập phương rời, xếp lại thành 1 thanh. Cho HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục. | - HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục. |  |
| - GV lấy 20 khối lập phương rời, xếp lại thành 2 thanh. | - HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: hai mươi - hai chục. |  |
| - Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90.  - GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục. |  |  |
| c. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 3 chục que tính, lấy thẻ số 30 đặt cạnh những que tính vừa lấy. |  |  |
| **3. Ứng dụng luyện tập - thực hành (15’)**  **Bài 1.**  - Đem số que tính, đọc kết quả cho bạn nghe. Chẳng hạn: Có 60 que tính, có 6 chục que tính. | - HS thực hiện các thao tác: | -GV gợi mở cho HS chậm làm bài |
| - GV có thể đưa thêm một số ví dụ khác để HS thực hành. |  |  |
| - Khi chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nói cách làm của mình. Quan sát và lắng nghe cách đếm của HS.  Tương tự cách đếm bát: Có 8 chục cái bát. |  |  |
| **Bài 2.** – Cho HS quan sát băng giấy để tìm quy luật của các số ghi trên băng giấy. Đọc các số còn thiếu. Nhấn mạnh: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục. | - HS thực hiện các thao tác: |  |
| **Bài 3**  - HS chơi trò chơi theo nhóm. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật và nói số lượng. Chẳng hạn: Có 2 chục khối lập phương, có 1 chục bút màu, có 3 chục que tính, ... | - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: 3 chục que tính là bao nhiêu que tính? Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính? |  |
| **Bài 4.** GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  - GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời). | - HS đem số khối lập phương. Nói: Có ba mươi hai khối lập phương, viết “32”. |  |
| - GV đặt câu hỏi để HS trả lời, trong hình có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời. | - HS trả lời |  |
| - GV nhận xét: Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau:  Chục Đơn vị  3 2 | - Theo dõi |  |
| - Nói: Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị.  Thực hiện tương tự, chẳng hạn câu a):  - Quan sát tranh, nói: Có 24 khối lập phương.  - Viết vào bảng (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp ). |  |  |
| Chục Đơn vị  2 4  - Nói: Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị. |  |  |
| **Bài 5** | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: |  |
| a) Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị.  b) Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị.  c) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị.  d) Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị. | - HS đặt câu hỏi với các số khác để đố bạn, chẳng hạn: số 72 gồm mấy chục và mấy đơn vị? |  |
| \* **Hoạt động vận dụng**  **Bài 6** |  |  |
| - GV yêu cầu HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt? | - HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó. |  |
|  | - HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả trước lớp. HS nói các cách đếm khác nhau nếu có. |  |
| - GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng. |  |  |
| **\* Củng cố và dặn dò (5’)**  -Chuẩn bị bài học sau  - Nhận xét tiết học | - HS nghe. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**